

Bù Đăng, ngày 25 tháng 12 năm 2024

Số: 47/2024/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 162/2024/TLST- DS ngày 07 tháng 10 năm 2024

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ trụ sở: LPB Towner, số 210, đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Ngô Hồng V, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

-Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1985

Và bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Khu T, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông Nguyễn Xuân N và bà Phạm Thị Thanh T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc là 2.059.949.990 đồng và tiền lãi tính đến nay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là 597.641.061 đồng, tổng cộng là 2.657.591.051 (hai tỷ, sáu trăm năm mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi một nghìn, không trăm năm mươi một) đồng và cộng với tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Nguyễn Xuân N và bà Phạm Thị Thanh T trả hết nợ cho Ngân hàng A, thời hạn trả tiền vào ngày 27/12/2024.

Công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 29/01/2021 giữa bên nhận thế chấp ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt (LienVietPostBank)-Chi nhánh Bình Phước- Phòng giao dịch Bù Đăng, bên thế chấp là

ông Nguyễn Xuân N được công chứng tại văn phòng công chứng Nguyễn Hiếu là hợp pháp. Trường hợp ông N bà T không thanh toán được hoặc không trả được hết nợ cho ngân hàng A thì ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xem xét, giải quyết, xử lý tài sản để ngân hàng thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tính lãi nêu trên ông Nguyễn Xuân N bà Phạm Thị Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản: Bị đơn ông Núi bà Tuyên có nghĩa vụ liên đới trả lại cho ngân hàng A số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Xuân N bà Phạm Thị Thanh T liên đới nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là **42.575.911** đồng.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng có nghĩa vụ trả lại cho ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 39.805.150 đồng (Biên lai thu tiền số 0009344 ngày 07/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà